

Số: 897/2022/QĐST-HNGĐ

Đống Đa, ngày 09 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 821/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Anh Phạm Ngô Đăng H**, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú và cư trú: phố T, phường C, quận Đống Đa, Hà Nội.

**Chị Nguyễn Thị P**, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: phố T, phường C, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: phố H, phường C, quận Đống Đa, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Ngô Đăng H và chị Nguyễn Thị P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 27/5/2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số phố T, phường C, quận Đống Đa, Hà Nội.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, cuộc sống chung không có hạnh phúc.

Anh H và chị P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Phạm Ngô Đăng H và chị Nguyễn Thị P xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Ngô Gia N (nữ), sinh ngày 27/01/2009, cháu Phạm Ngô Lạc T (nam), sinh ngày 06/02/2013 và cháu Phạm Ngô Triều V (nam), sinh ngày 01/9/2021. Ly hôn anh H và chị P thống nhất thỏa thuận chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngô Lạc T (nam), sinh ngày 06/02/2013 và cháu

Phạm Ngô Triều V (nam), sinh ngày 01/9/2021, anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngô Gia N (nữ), sinh ngày 27/01/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh H và chị P xác nhận anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh H và chị P xác nhận anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Phạm Ngô Đăng H và chị Nguyễn Thị P tự nguyện thỏa thuận để anh H nộp cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Ngoài các yêu cầu trên, anh H và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết bất cứ yêu cầu nào khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngô Đăng H và chị Nguyễn Thị P.

- Về con chung: Anh Phạm Ngô Đăng H và chị Nguyễn Thị P xác nhận anh chị có 03 con chung là cháu Phạm Ngô Gia N (nữ), sinh ngày 27/01/2009, cháu Phạm Ngô Lạc T (nam), sinh ngày 06/02/2013 và cháu Phạm Ngô Triều V (nam), sinh ngày 01/9/2021. Ly hôn, giao cho chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngô Lạc T (nam), sinh ngày 06/02/2013 và cháu Phạm Ngô Triều V (nam), sinh ngày 01/9/2021; giao cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngô Gia N (nữ), sinh ngày 27/01/2009. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không xét.

Anh Phạm Ngô Đăng H và chị Nguyễn Thị P được quyền tự do đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh H và chị P xác nhận anh chị không có nên Tòa không xét.

- Về nợ: Anh H và chị P xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh H và chị P để anh H nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0070660 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Đào Vĩnh Tường**